

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Thời gian từ 8h00 - 11h00 ngày 25/4/2020)



| STT | Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|-----|--------------------------|--|-------------------------------|
| 1. | 8h00-8h20 (20') | Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận tài liệu. | BTC + Lễ tân |
| 2. | 8h20-8h25 (05') | Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội. | Ban tổ chức |
| 3. | 8h25-8h40 (15') | Khai mạc đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu và thông qua danh sách chủ tọa, thư ký ĐH. Thông qua quy chế đại hội; Quy chế bầu cử HĐQT và BKS; Nội dung chương trình thời gian đại hội. | Ban tổ chức |
| 4. | 8h40-9h20 (40') | Báo cáo thường niên tại ĐH: - Báo cáo kết quả SXKD 2019 và KHSXKD 2020. - Phương án phân phối lợi nhuận 2019 và KH phân phối lợi nhuận 2020. - Báo cáo hoạt động của HĐQT - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát | Chủ tọa “ “ “ BKS |
| 5. | 09h20' - 9h35' (15') | Trình bày các tờ trình tại ĐH: - Bầu HĐQT+BKS nhiệm kỳ V (2020-2025). - Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020. - Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020. - Tặng vốn điều lệ Công ty. - Đầu tư MMTB+Kho | Chủ tọa |
| 6. | 09h35' - 9h45' (10') | Đại hội thảo luận các báo cáo thường niên và các tờ trình. | Chủ tọa |
| 7. | 9h45' - 9h55' (10') | Chủ tọa kết luận phân thảo luận và lấy biểu quyết thông qua các báo cáo thường niên và các tờ trình. | Chủ tọa |
| 8. | 9h55' - 10h10' (15') | - Thông qua tờ trình nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2020-2025). - Thông qua quy chế bầu cử, thể lệ bầu cử; Bầu ban kiểm phiếu. - Bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ nhiệm kỳ V (2020-2025). | Chủ tọa |
| 9. | 10h10' - 10h25' (15') | Đại hội nghỉ giải lao. | Chủ tọa |
| 10. | 10h25' - 10h35' (10') | Công bố kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2020-2025). Đại hội biểu quyết thông qua kết quả bầu cử. | Ban kiểm phiếu |
| 11. | 10h35' - 10h45' (10') | - HĐQT nhiệm kỳ mới ra mắt đại hội. - BKS nhiệm kỳ mới ra mắt đại hội. | HĐQT BKS |
| 12. | 10h45' - 10h55' (10') | Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết đại hội (đọc và lấy biểu quyết). | Chủ tọa |
| 13. | 10h55' - 11h00' (05') | Bế mạc Đại hội. | Ban tổ chức |

TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2020

BAN TỔ CHỨC

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty như sau:

1. Thời gian: 8h00 ngày 25 tháng 4 năm 2020 (thứ 7).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh.

3. Thành phần tham dự

Tất cả Cổ đông của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và người Đại diện được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật, tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/03/2020 (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam).

4. Nội dung Đại hội

a) Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2020.

c) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

d) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2019, kế hoạch năm 2020.

e) Thông qua các tờ trình:

- Miễn nhiệm và đề cử nhân sự bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025).

- Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán).

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

- Thông qua trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát.

- Phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp kho.



f) Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025).

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội

Để chương trình Đại hội diễn ra theo kế hoạch, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng gửi phiếu đăng ký dự họp theo mẫu của Công ty về Ban tổ chức. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty.

Hình thức đăng ký: Chuyển phát nhanh qua bưu điện, fax, email.

Thư xin gửi về địa chỉ: Công ty cổ phần 28 Hưng Phú. Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

Fax : 028.3894.1688, email: vanthu@28hungphu.com

Điện thoại: 028.3894.1228 / 0985.306.311 gặp chị Hằng.

Thời hạn đăng ký: Trước 09h ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Các Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (*trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông*).

6. Tài liệu Đại hội

Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty (bao gồm báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán): <http://www.28hungphu.com/>, vào mục “Quan hệ Cổ đông”, kể từ ngày 10/4/2020.

Thông báo này thay cho giấy mời tham dự Đại hội.

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Bắc

PHIẾU ĐĂNG KÝ
Dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần 28 Hưng phú

Tên tôi là:

Mã cổ đông:.....

Số CMTND/ĐKKD:.....ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

.....

Điện thoại: Fax:

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với số cổ phần:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
 - Số cổ phần được uỷ quyền:cổ phần (nếu có)
 - Số cổ phần đại diện:cổ phần (nếu có)
- Tổng cộng:cổ phần

Bằng chữ:

(kèm theo là giấy uỷ quyền - nếu có)

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú xác nhận vào danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, họp ngày 25/4/2020.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG
(ký ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND số: cấp ngày tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu: Mã số cổ đông:

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân:

CMND số: cấp ngày tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu: Mã số cổ đông:

Số cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng cộng:

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

-Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.

-Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải tổ chức lần 2, Giấy ủy quyền này vẫn giữ nguyên hiệu lực **nếu** Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự và không thay đổi người được ủy quyền.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần 28 Hưng Phú;

Thực hiện thông báo số 136/TB-HĐQT ngày 31/03/2020 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc mời họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ quyết định số/QĐ-HĐQT của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ nội dung chương trình, nhiệm vụ của Đại hội lần này;

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ Công ty. Ban tổ chức đại hội dự thảo quy chế làm việc của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 xin ý kiến đại hội thông qua như sau:

I. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức đại hội quy định.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để ở chế độ hội họp.

II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của công ty.

2. Cách biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ THẺ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo hướng dẫn của ban tổ chức, chủ tọa đại hội.

- Cứ từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết 1 lần, trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì xem như đồng ý. Thành viên tổ kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông trên thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với 1 quyền biểu quyết (01phiếu biểu quyết)

- Điều kiện thông qua các vấn đề tại đại hội theo tỷ lệ phiếu biểu quyết khi có từ 51% số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt dự họp tán thành.

III. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, hoặc đề nghị cổ đông gửi ý kiến bằng văn bản về chủ tọa để đảm bảo thời gian đại hội đã thông qua.

IV. Trách nhiệm của Chủ tọa

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

V. Trách nhiệm của thư ký đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Ghi Biên bản họp Đại hội và dự thảo Nghị quyết đại hội để Đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội thông qua.

VI. Biên bản và nghị quyết họp tại Đại hội Đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Quy chế này đã được Đại hội thống nhất thông qua với sự nhất trí biểu quyết là:/..... =% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
=% vốn điều lệ./.

CHỦ TỌA

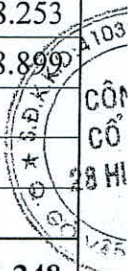
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

(Số liệu đã kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 141.917.476.794 | 151.177.355.819 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 20.276.826.880 | 17.045.930.713 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 42.297.678.278 | 51.526.123.073 |
| 4 | Hàng tồn kho | 77.481.854.688 | 80.101.017.904 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 1.861.116.948 | 2.504.284.129 |
| II | Tài sản dài hạn | 30.704.224.957 | 26.684.035.429 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2 | Tài sản cố định | 29.502.926.995 | 25.557.368.388 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 29.226.239.496 | 25.482.368.371 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 276.687.499 | 75.000.017 |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | | |
| 3 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 71.760.000 | |
| 4 | Bất động sản đầu tư | | 1.126.667.041 |
| 5 | Đầu tư dài hạn khác | | |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 1.129.537.962 | |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 172.621.701.751 | 177.861.391.248 |
| IV | Nợ phải trả | 136.264.105.206 | 142.160.684.096 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 136.264.105.206 | 142.160.684.096 |
| 2 | Nợ dài hạn | | |
| V | Vốn chủ sở hữu | 36.357.596.545 | 35.700.707.152 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 36.357.596.545 | 35.700.707.152 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | 11.193.011.872 | 10.901.268.253 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 5.164.584.673 | 4.799.438.899 |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | | |
| | - Quỹ khen thưởng phúc lợi | | |
| | - Nguồn kinh phí | | |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 172.621.701.751 | 177.861.391.248 |



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|-----|---|----------------------|----------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 463.370.696.921 | 450.522.721.837 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 1.524.564.400 | 74.129.803 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 461.846.132.521 | 450.448.592.034 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 424.409.328.151 | 407.905.938.897 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 37.436.804.370 | 42.542.653.137 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.995.591.483 | 1.352.050.892 |
| 7 | Chi phí tài chính | 2.278.887.361 | 2.439.582.450 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>2.114.652.106</i> | <i>1.688.408.077</i> |
| 8 | Chi phí bán hàng | 3.900.205.263 | 4.383.713.663 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 23.013.765.105 | 25.343.413.227 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 10.239.538.124 | 11.727.994.689 |
| 11 | Thu nhập khác | 1.372.878.993 | 174.202.637 |
| 12 | Chi phí khác | - | 7.364.145 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 1.372.878.993 | 166.838.492 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 11.612.417.117 | 11.894.833.181 |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 1.887.629.823 | 1.969.517.156 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 9.724.787.294 | 9.925.316.025 |
| 17 | Lãi cơ bản / cổ phiếu | 2.528 | 2.481 |

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|----------|---|-----|---------|-----------|
| 1 | Bố trí cơ cấu tài sản | | | |
| | - Tài sản lưu động / Tổng Tài sản | % | 82,21 | 85,00 |
| | - Tài sản cố định / Tổng Tài sản | " | 17,79 | 15,00 |
| 2 | Bố trí cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | % | 78,94 | 79,93 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn | " | 21,06 | 20,07 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,04 | 1,06 |
| | - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | " | 1,04 | 1,06 |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | " | 0,15 | 0,12 |
| 4 | Tỷ suất sinh lời | | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản | % | 7,98 | 8,42 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | " | 6,82 | 6,48 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH | " | 32,35 | 30,72 |

TP.HCM, ngày 20 tháng 2 năm 2020

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Tăng Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC




Lê Đức Khiêm



PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục | Năm 2019 | | | | Kế hoạch 2020 | | Ghi chú |
|-----|--|----------|----------------|-----------|----------------|---------------|----------------|---------|
| | | Kế hoạch | | Thực hiện | | Tỷ lệ | Tiền | |
| | | Tỷ lệ | Tiền | Tỷ lệ | Tiền | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 11.600.000.000 | | 11.612.417.117 | | 11.600.000.000 | |
| 1.1 | - Chi phí không được giảm thuế | | 100.000.000 | | 52.232.000 | | 100.000.000 | |
| 1.2 | - Thu nhập không chịu thuế | | 2.090.000.000 | | 2.226.500.000 | | 2.090.000.000 | |
| 2 | Thu nhập chịu thuế (1 - 1.1 - 1.2) | | 9.610.000.000 | | 9.438.149.117 | | 9.610.000.000 | |
| 3 | Thuế thu nhập doanh nghiệp (2 x tỷ lệ) | 20% | 1.922.000.000 | 20% | 1.887.629.823 | 20% | 1.922.000.000 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế (1-3) | | 9.678.000.000 | | 9.724.787.294 | | 9.678.000.000 | |
| 5 | Trích lập các quỹ (4 x tỷ lệ) | | 4.935.780.000 | | 5.959.641.520 | | 4.935.780.000 | |
| 5.1 | - Quỹ đầu tư phát triển | 3% | 290.340.000 | 3% | 291.743.619 | 3% | 290.340.000 | |
| 5.2 | - Quỹ khen thưởng | 32% | 3.096.960.000 | 32% | 3.111.931.934 | 32% | 3.096.960.000 | |
| 5.3 | - Quỹ phúc lợi | 11% | 1.064.580.000 | 11% | 1.069.726.602 | 11% | 1.064.580.000 | |
| 5.4 | - Quỹ giữ chân người lao động | | | 10,283% | 1.000.000.000 | | | |
| 5.4 | - Quỹ thưởng HĐQT, BĐH, BKS | 5% | 483.900.000 | 5% | 486.239.365 | 5% | 483.900.000 | |
| 6 | Chi cổ tức (20 tỷ x tỷ lệ) | 20% | 4.000.000.000 | 20% | 4.000.000.000 | 20% | 4.000.000.000 | |
| 7 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối (4-5-6) | | 742.220.000 | | (234.854.226) | | 742.220.000 | |
| 8 | Năm trước để lại | | 399.438.899 | | 399.438.899 | | 164.584.673 | |
| 9 | Tổng lợi nhuận để lại chưa phân phối (7+8) | | 1.141.658.899 | | 164.584.673 | | 906.804.673 | |


KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trương Hùng

TP. HCM, ngày 20 tháng 2 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC


Lê Đức Khiêm

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị

I. HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015- 2020 bầu bổ sung và có 3 thành viên, gồm:

- | | | |
|-----------------------|---|--------------|
| - Ông Bùi Văn Bắc | - | Chủ tịch |
| - Ông Lê Đức Khiêm | - | Phó chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Văn Dũng | - | Ủy viên |

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty sửa đổi lần 5, được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019. Năm 2019 HĐQT đã tiến hành các phiên họp và thống nhất với nội dung như sau:

1. Phiên họp thứ 1 vào ngày 05/4/2019: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

- Nhất trí và đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý I/2019 và đồng ý số liệu kế hoạch quý II, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019.

- Ưu tiên chế độ chính sách cho người lao động để giữ ổn định quân số hiện tại và tuyển dụng thêm nhiều lao động cho Công ty. Nghiên cứu đầu tư MMTB, công nghệ hiện đại theo hướng tự động hóa.

- Nhất trí kế hoạch tổ chức ĐH đồng cổ đông thường niên Công ty, thống nhất chia cổ tức năm 2018 là 22%.

- Nhất trí với kế hoạch nhân sự năm 2019 Của công ty.

2. Phiên họp thứ 2 vào ngày 18/4/2019: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

- Thông qua tỉ lệ chia cổ tức năm 2018 là 22%, thực hiện tháng 6/2019.

3. Phiên họp thứ 3 vào ngày 29/7/2019: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

a) Nhất trí các chỉ tiêu kinh tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và tìm các giải pháp để hoàn thành KHSXKD 6 tháng cuối năm 2019; xem xét đánh giá hiệu quả đầu tư để có PA SXKD phù hợp với tình hình SXKD.



b) Tập trung chăm lo đến đời sống NLD để ổn định lao động trong thời gian đến.

c) Chuẩn bị bố trí, đào tạo nhân sự khi có chuyển giao trong thời gian đến.

d) Kiểm soát tốt hàng tồn kho, vốn vay để tránh rủi ro.

4. Phiên họp thứ 4 vào ngày 28/8/2019 HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

Nhất trí miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Hoàng Thanh Tân, bàn giao công việc trước ngày 1/9/2019.

5. Phiên họp thứ 5 vào ngày 10/9/2019 HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

- Nhất trí kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý 3/2019, 9 tháng 2019; KHSXKD quý 4/2019 và ước TH các chỉ tiêu kinh tế năm 2019.

- Nhất trí bổ nhiệm Ông Lê Đức Khiêm, sinh ngày 5/11/1973 làm TGD công ty cổ phần 28 Hưng phú, kể từ ngày 1/10/2019.

- Nhất trí phương án cấp tín dụng; vay vốn; phát hành L/C, phát hành bảo lãnh, chiết khấu bộ chứng từ tại NH TMCP QĐ.

- Nhất trí việc tổ chức ĐH Cổ đông bất thường năm 2019.

6. Phiên họp thứ 6 vào ngày 26/10/2019 HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

Thứ 1: Nhất trí các chỉ tiêu kinh tế 9 tháng đầu năm 2019

- Doanh thu: 363 tỷ, bằng 81% KH năm.

- GTGCCB: 85 tỷ, bằng 74 % KH năm.

- Lợi nhuận: 8,3 tỷ, bằng 66% KH năm.

- Thu nhập BQ: 10.333.000 đồng/người/tháng, bằng 100% KH năm.

Thứ 2: Ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2019

a) Nguồn hàng khách hàng

- Nguồn hàng đủ SX đến hết tháng 12/2019, trong đó tháng 10/2019: 192.597 sp; tháng 11: 190.062 sp; tháng 12: 179.724 sp.

b) Các chỉ tiêu kinh tế

- Doanh thu: 454 tỷ, bằng 101% KH năm

- Giá trị GCCB: 116 tỷ, bằng 100 % KH năm

- Lợi nhuận: 12,6 tỷ, bằng 100 % KH năm

- Thu nhập BQ: 10.338.000đ/người/tháng, bằng 100% KH năm

Thứ 3. Triển khai XD các chỉ tiêu kinh tế năm 2020 như sau

a) Định hướng

- Tập trung giữ ổn định sản xuất và quy mô như năm 2019.

- Tìm các giải pháp giữ chân người lao động để ổn định sản xuất 10 chuyên may lắp ráp và 2 chuyên may chi tiết.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả tối đa đất hiện có để tăng doanh thu và tăng hiệu quả SX KD.

- Tìm nhà máy cùng công nghệ, tổ chức gia công hàng bên ngoài để tăng doanh thu và tăng hiệu quả.

b) Nguồn hàng khách hàng

- Tổng SL hàng sơ mi cao cấp: 2.310.000 sp (Trong đó GC: 165.000 sp)
- Khách hàng truyền thống: Prominent: 823.000 sp; Khách hàng Kowil: 350.000 sp; Khách hàng Apparel: 270.000 Sp; Khách hàng Aristino: 110.000 sp; Untuckit: 150.000 sp; Khách hàng Austern: 200.000 sp; Khách hàng Arvenco: 90.000 sp; Khách hàng Brachsoni: 300.000 sp.

c) Các chỉ tiêu kinh tế

- Doanh thu: 456 tỷ, bằng 100% TH năm 2019
- Giá trị GCCB: 113 tỷ, bằng 98% TH năm 2019
- Lợi nhuận: 12,8 tỷ, bằng 102 % TH năm 2019
- Thu nhập BQ : 10.551.000 đ/người/tháng, bằng 102% TH năm 2019
- Tỷ lệ chia Cổ tức: 20%, bằng 100% TH năm 2019

Thứ 4: Đại hội cổ đông: Thống nhất các nội dung chuẩn bị ĐH cổ đông bất thường vào ngày 28/10/2019.

Thứ 5. Công tác nhân sự:

Đồng ý đề Tổng giám đốc bổ nhiệm đ/c Đặng Thị Hoa PP KHTH giữ TP KHTH và bổ nhiệm đ/c Đào Thị Hương Loan NV QL đơn hàng giữ chức PP KHTH kể từ 1/11/2019.

Đồng ý đề TGD quyết định điều động bổ nhiệm Ông Nguyễn Bá Ngọc - PP Kỹ thuật về làm TP Lean kể từ 1/1/2020 thay Ông Phùng Huy Triệu nghỉ chế độ.

Thứ 6. Công tác đầu tư:

Thống nhất giao Tổng giám đốc chỉ đạo các Phòng chức năng triển khai làm các thủ tục đầu tư, cải tạo sửa chữa kho mới trên diện tích nền kho hiện hữu gồm tầng trệt khoảng 2.000 m² và tầng 1 khoảng: 2.000 m². Báo cáo HĐQT các nội dung chính vào kỳ họp tới: Dự toán, thiết kế, qui mô, nguồn vốn, thời gian thu hồi vốn và hiệu quả.

7. Phiên họp thứ 7 vào ngày 28/10/2019 HĐQT đã thảo luận và thông qua:

Nhất trí bầu Ông Lê Đức Khiêm làm PCT-TV HĐQT Công ty.

8. Phiên họp thứ 8 vào ngày 19/11/2019 HĐQT đã thảo luận và thông qua:

Nhất trí điều chỉnh chỉ tiêu LN giảm 2 tỷ: Tức là 12,6 tỷ xuống còn 10,6 tỷ; các chỉ tiêu kinh tế khác còn lại vẫn giữ như KH năm 2019.

9. Phiên họp thứ 9 vào ngày 17/12/2019 HĐQT đã thảo luận và thông qua:

Thứ 1: Nhất trí các chỉ tiêu kinh tế KHSXKD năm 2020 làm tờ trình để trình Chủ tịch phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Thứ 2: Công tác đầu tư

0300587

ÔNG TỶ
Ồ PHẢ
HÙNG P

PH

- Nhất trí cho điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư năm 2020 đã báo cáo TCT 28. Yêu cầu Công ty xem xét lại chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2020. Nghiên cứu cụ thể từng hạng mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả. Thủ tục đầu tư phải tuân thủ các quy định hiện hành. Tổng số tiền đầu tư không vượt quá 6 tỷ như báo cáo ban đầu.

Thứ 3: Mô hình tổ chức năm 2020

- Tiếp tục duy trì mô hình một phân xưởng cắt và một phân xưởng may.

Thứ 4: Tăng vốn điều lệ Công ty

Đồng ý về mặt chủ trương để Công ty phát hành cổ phiếu tăng VDL lên thêm 10 tỷ; giá khởi điểm 15.000 đồng/CP (Tiền thặng dư dự kiến thêm 5 tỷ). Yêu cầu Công ty có phương án cụ thể để làm tờ trình gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét quyết định.

Thứ 5: Đầu tư XD Kho

Đồng ý về mặt chủ trương, yêu cầu Công ty làm thủ tục để trình ĐH cổ đông thông qua.

Sau khi được ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án phát hành thêm Cổ phiếu tăng VDL và thực hiện thành công việc phát hành cổ phần như dự kiến thì mới tiến hành dự án. Thống nhất lùi thời gian xây dựng kho đến tháng 01/2021 sau khi phát hành CP tăng vốn điều lệ lên thêm 10 tỷ (Dự kiến sẽ có lượng tiền 15 tỷ để đầu tư kho) và tích lũy quỹ đầu tư phát triển; quỹ khấu hao năm 2020.

Thứ 6: Quỹ tiền lương 2019, tiền tết 2019; chính sách giữ chân NLĐ năm 2020

a) HĐQT đồng ý giảm quỹ tiền lương năm 2019: 1,6 tỷ để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu LN năm 2019: 11,6 tỷ. Như vậy tiền thưởng tết NLĐ (Cả tiền lương tháng 13 và tiền thưởng tết BQ 17,8 triệu/ người, tương đương với 2,06 tháng TL SP).

b) HĐQT đồng ý để TGD sử dụng 3 tỷ (Ba tỷ) làm nguồn giữ chân NLĐ năm 2020, thanh toán đối với NLĐ có mặt trước ngày 01/01/2020 và gắn bó làm việc tại Công ty cho đến hết ngày 31/12/2020. Đối với NLĐ mới vào trong năm 2020 sẽ được thanh toán theo số tháng thực tế.

Nguồn chi từ quỹ KTPL năm 2019: 1 tỷ; Nguồn LN để lại của năm 2019: 1 tỷ; Quỹ KTPL năm 2020: 1 tỷ.

Thứ 7: Dự kiến nhân sự Đảng ủy Công ty NK 2020-2025

Đồng ý nhân sự Đảng ủy gồm: Đ/c Lê Đức Khiêm; Vũ Sỹ Nam; Đặng Thị Hoa; Đặng Văn Toàn, Nguyễn Thị Hạnh.

Yêu cầu Công ty nghiên cứu lại quy hoạch của Đảng ủy Công ty năm 2019 để có dự kiến nhân sự cấp uỷ phù hợp cho nhiệm kỳ 2020-2025.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Năm 2020, căn cứ vào đặc điểm tình hình, căn cứ vào KHSXKD của công ty, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Duy trì các phiên họp định kỳ tối thiểu 6 tháng một lần, Tổng giám đốc báo cáo HĐQT tổng quát về việc thực hiện các nhiệm vụ, ý kiến đề xuất của công ty; HĐQT thảo luận và quyết định thông qua các biện pháp, giải quyết các vấn đề phát sinh của công ty.

- Tổ chức các cuộc họp bất thường (nếu có) để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT thảo luận và thông qua các Nghị quyết, quyết định, trực tiếp tại các phiên họp hoặc bằng hình thức trao đổi ý kiến sau khi đã nghiên cứu kỹ tài liệu, hồ sơ của công ty.

- HĐQT sẽ thảo luận và thông qua một số nội dung quan trọng sau:

+ Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp của Tổng giám đốc công ty để thực hiện KHSXKD năm 2020.

+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020.

+ Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

+ Đầu tư máy móc thiết bị năm 2020.

+ Quyết định các dự án và nội dung khác (nếu có) theo thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020.

Trên đây là toàn bộ tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- TBKS;
- ĐH đồng cổ đông;
- Lưu HS HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 127/BC-CTCP Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27. tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả SX kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và tình hình thực tế của Công ty,

Công ty cổ phần 28 Hưng phú báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nguồn hàng, khách hàng đảm bảo đủ cho sản xuất được liên tục.
- Cơ sở hạ tầng và MMTB đã được đầu tư đồng bộ, hiện đại.
- CBNV-NLĐ nhiệt tình, trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

- Nguồn lao động có tay nghề tiếp tục biến động giảm, một số lao động mới tuyển dụng còn yếu về tay nghề và chuyên môn.
- Chi phí sản xuất, CP tiền lương tối thiểu vùng tăng làm tăng CP bảo hiểm, chi phí bù tiền lương tối thiểu,... làm ảnh hưởng đến KQ SXKD của Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

| TT | NỘI DUNG/ CHỈ TIÊU | ĐVT | KH SXKD năm 2019 | TH năm 2019 | % TH /KH 2019 | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------|---------------------|----------------|---------------------|------------|
| I | DOANH THU | 1.000 đ | 450.000.000 | 465.214.602 | 103 | |
| II | GIÁ TRỊ GCCB | 1.000 đ | 116.000.000 | 117.536.010 | 101 | |

| | | | | | | |
|------------|-------------------------|---------|-------------------|-------------------|------------|--|
| 1 | Trong PX | “ | 113.200.000 | 106.587.991 | 94 | |
| 2 | Ngoài PX | “ | 2.800.000 | 10.948.019 | 391 | |
| III | LỢI NHUẬN | 1.000 đ | 11.600.000 | 11.612.417 | 100 | |
| IV | LAO ĐỘNG BQ | Người | | | | |
| 1 | Theo BQ DS | “ | 790 | 737 | 93 | |
| 2 | Theo BQ TT | “ | 740 | 674 | 91 | |
| V | THU NHẬP | Đồng | 10.300.000 | 10.464.218 | 101 | |
| | Trong đó TL | “ | 9.794.000 | 9.913.000 | 101 | |
| VI | CỔ TỨC | % | 20 | 20 | 100 | |
| VII | NĂNG SUẤT LĐ/ Ng | Đồng | | | | |
| 1 | Theo LĐ BQ TT | “ | 12.750.000 | 12.981.444 | 101 | |
| 2 | Theo LĐ BQ TT 8g | “ | 11.600.000 | 11.022.624 | 95 | |

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1/ Đã xác nhận đủ nguồn hàng sản xuất trong năm và đảm bảo hàng cho Công ty đến hết tháng 5/2020; tích cực chủ động làm việc với KH để chuẩn bị xác nhận hàng SX cả năm 2020, cố gắng giữ vững các KH truyền thống để ổn định SX. Đặc biệt là quan tâm đối với KH Prominent, Kowil.....

2/ Triển khai tổ chức sản xuất hàng xuất khẩu đúng định hướng của năm 2019, tổng số sản phẩm xuất khẩu sản xuất trong năm là: 1.828.000 Sp; chiếm 80% năng lực sản xuất. Tổng doanh thu hàng xuất khẩu đạt: 379 tỷ, bằng 83% năng lực sản xuất trong PX. Tỷ lệ sản phẩm FOB trong năm đạt 94% năng lực SX.

3/ Tích cực tìm kiếm nguồn hàng và tổ chức gia công bên ngoài để tăng doanh thu, tăng hiệu quả SXKD. Tổng số sản phẩm gia công bên ngoài trong năm: 250.000 sp, tương ứng 50 tỷ đồng (GC tại HQ).

4/ Các phòng chức năng thường xuyên nghiên cứu thật kỹ về mẫu mã của SP, chất liệu, đọc kỹ các tài liệu, làm tốt công tác chuẩn bị SX để đưa ra các giải pháp, cách làm và đề xuất áp dụng các loại cũ cuốn vào SX nhằm đảm bảo SP SX ra đạt chất lượng cao, đúng yêu cầu kỹ thuật.

5/ Phục vụ công tác kiểm tra giám sát kết quả SXKD 6,9 tháng và cả năm 2019 của Tổng công ty, phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Kiểm toán tư vấn AASC; kết quả kết luận của các Đoàn kiểm tra, kiểm toán cho thấy tất cả các nghiệp vụ, chế độ chính sách đều thực hiện đúng qui định, số liệu giữa sổ sách, thực tế rõ ràng và khớp nhau.

6/ Đã quyết toán thuế với Cục thuế TP HCM đến hết năm 2018 và đã hoàn thuế đến hết tháng 7/2019.

7/ Đã thực hiện đầu tư MMTB theo KH SX KD năm 2019 kịp thời, tổ chức khai thác sử dụng phục vụ có hiệu quả trong công tác tổ chức SX và công tác quản lý. Tổng giá trị đầu tư MMTB, hạ tầng năm 2019 gần 9,7 tỷ đồng.

8/ Xây dựng và duy trì định mức tồn kho tối thiểu, qui định thời gian đồng bộ NPL triển khai tổ chức duy trì áp dụng nghiêm túc và thường xuyên rà soát thực hiện công tác đối chiếu thực tế với sổ sách kế toán của tất cả các Kho NPL, BTP, TP vào ngày cuối tháng.

9/Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và đã thực hiện chi trả cổ tức 22% năm 2018 và ĐH cổ đông bất thường năm 2019 (28/10/2019).

10/ Thực hiện tổng hợp số liệu 2019, triển khai XD KHSXKD năm 2020 theo thông báo số 637 và hướng dẫn số 638 của TCT 28 đúng thời hạn qui định.

11/ Tổ chức lập KH tài chính hàng tháng; theo dõi quản lý tình hình công nợ chặt chẽ, lập biên bản đối chiếu hàng tháng, đôn đốc thu hồi công nợ bằng nhiều biện pháp, không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi; quản lý tốt dòng tiền đảm bảo kinh phí phục vụ SX KD từ đầu năm đến nay.

- Tổ chức chốt số liệu thời điểm 31/12 làm BC TQT năm 2019 đúng theo qui định và tổ chức báo cáo TQT năm 2019 với TCT 28.

12/ XD hoàn chỉnh PA tiền lương, tiền thưởng năm 2019 và đã tổ chức họp với toàn thể CNLĐ để triển khai thực hiện PA tiền lương, tổ chức thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách đảm bảo tính công bằng và khách quan.

13/ Công tác Đảng và công tác chính trị

Trên cơ sở kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị của trên và của Công ty năm 2019, hàng tháng lập kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đạt kết quả.

IV. MỘT SỐ KHUYẾT ĐIỂM TỒN TẠI

1. Công tác phục vụ, phối hợp của các bộ phận có thời điểm chưa tốt, nên đã làm ảnh hưởng đến sản xuất của phân xưởng.

2. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm của một số mã hàng có lúc chưa đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.

3. Công tác tuyển dụng lao động chưa bù đắp được số nghỉ hàng ngày.

TÓM LẠI:

Năm 2019 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế; nguồn hàng đảm bảo đủ SX được liên tục; công tác tổ chức sản xuất, công tác quản lý đã được Công ty duy trì thực hiện có hiệu quả và có nề nếp; đời sống vật chất tinh thần của toàn thể CBNV, NLĐ đã được nâng lên; Tổ chức bố trí lại SX để đảm bảo phục vụ linh hoạt trong công tác điều hành con người và điều động bố trí MMTB.

Công ty đã được công nhân là đơn vị tập thể lao động **xuất sắc** cấp TCHC năm 2019; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, được Đảng ủy Tổng công ty 28 tặng Giấy khen Tổ chức Đoàn thanh niên đề nghị tặng Cờ của TW Đoàn; Tổ chức công đoàn đề nghị tặng Giấy khen, Tổ chức Phụ nữ đề nghị tặng Giấy khen TCHC.



Phần thứ 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nguồn hàng đã xác nhận với từng khách, đảm bảo ổn định SX trong năm 2020.
- CBNV-NLĐ trẻ, năng động, nhiệt tình trách nhiệm và đoàn kết thống nhất cao.
- Tình hình dịch bệnh trên toàn thế giới, ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức SX, công tác quản lý và đặc biệt là hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Khó khăn

- Thiếu lao động có tay nghề, lao động là thợ may ngày càng khó tuyển dụng. Nhiều CN may chuyên ngành nghề khác.
- Chi phí sản xuất và chi phí tiền lương được xác định tiếp tục tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty; như tiền lương tối thiểu vùng tăng; chi phí bảo hiểm sẽ tăng; chi phí khấu hao tăng.
- Tình hình dịch bệnh trên toàn thế giới, ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức SX, đặc biệt là hiệu quả SX kinh doanh; cụ thể ảnh hưởng về nguồn hàng, NPL, công tác chức SX tháng 4,5/2020. Khả năng ảnh hưởng đến công tác SX, quản lý và hiệu quả đến hết năm 2020

II. ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Khách hàng và thị trường

- Quyết tâm giữ các khách hàng XK và nội địa truyền thống hiện có, xem xét lựa chọn các khách hàng có hiệu quả, sản phẩm sơ mi cao cấp phù hợp với công nghệ MMTB đã đầu tư.
- Tập trung tổ chức SX SP chủ yếu xuất đi thị trường Mỹ, TT EU.

2. Công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư

- Tập trung giữ ổn định SX và qui mô như năm 2019.
- Tìm các giải pháp giữ chân NLĐ để ổn định SX 10 chuyên may lắp ráp và 2 chuyên may chi tiết.
- Khắc thác sử dụng có hiệu quả tối đa đất hiện có để tăng doanh thu và tăng hiệu quả SX KD.
- Phát huy hiệu quả đầu tư năm 2019, dự kiến cân đối đầu tư tiếp một số MMTB chuyên dùng hiện đại để tăng năng suất LĐ, bù đắp thiếu hụt lao động.
- Xác định sản phẩm chủ lực là áo sơ mi nam cao cấp, tổ chức sản phẩm sản xuất ra đảm bảo tiến độ và đảm bảo chất lượng giao cho khách hàng.
- Tập trung duy trì công tác quản lý và công tác tổ chức sản xuất trong phân xưởng có nề nếp và có hiệu quả.

- Duy trì, hợp tác tốt với các đơn vị bên ngoài đủ năng lực và có MMTB phù hợp để tổ chức sản xuất gia công nhằm tăng doanh thu, tăng hiệu quả SXKD.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD

| TT | NỘI DUNG/CHỈ TIÊU | ĐVT | KH SXKD năm 2020 | % TH so với năm 2019 | Ghi chú |
|------------|------------------------|----------------|--------------------|----------------------|---------|
| I | DOANH THU | 1.000 đ | 460.000.000 | 100,34 | |
| 1 | Quốc phòng | “ | | | |
| 2 | Xuất khẩu | “ | | | |
| | Gia công XK | “ | 26.320.000 | 97,10 | |
| | FOB xuất khẩu | “ | 353.362.168 | 100,37 | |
| 3 | Nội địa | “ | 73.125.702 | 101,37 | |
| | Gia công nội địa | “ | | | |
| | FOB nội địa | “ | 73.125.702 | 101,37 | |
| 4 | Doanh thu khác | “ | 3.142.792 | 101,64 | |
| II | GT GCCB | 1.000 đ | 114.000.000 | 97,51 | |
| 1 | Trong PX | “ | 105.000.000 | 100,11 | |
| 2 | Ngoài PX | “ | 9.000.000 | 74,43 | |
| III | LỢI NHUẬN | 1.000 đ | 11.600.000 | 100 | |
| IV | LAO ĐỘNG | Người | | | |
| 1 | LĐ trong DS | “ | 730 | 98,11 | |
| 2 | LĐ BQ thực tế | “ | 670 | 98,97 | |
| V | THU NHẬP | Đồng | 10.550.000 | 102,06 | |
| | Trong đó TL | “ | 10.031.947 | 102,03 | |
| VI | CỔ TỨC | % | 20 | 100,00 | |
| VII | NĂNG SUẤT LĐ/Ng | Đồng | | | |
| 1 | Theo LĐ BQ DS | “ | 12.013.362 | 102,04 | |
| 2 | Theo LĐ BQ TT | “ | 12.999.534 | 101,16 | |
| 3 | Theo LĐ BQ TT 8g | “ | 12.017.347 | 109,02 | |



IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KHSXKD

1. Công tác khách hàng nguồn hàng

- Thường xuyên làm việc với khách hàng để xác nhận các đơn hàng cụ thể từng tháng và từng quý. Luôn chủ động cập nhật thông tin để đảm bảo nguồn hàng SX trước 2-3 tháng.

- Hàng tháng tổ chức họp để xem xét tình hình xác nhận đơn hàng SX của tháng sau, quý sau, để có biện pháp tìm kiếm và xác nhận kịp thời nếu có thiếu hàng, tình hình NPL và mẫu mã (chậm trễ nếu có).

2. Công tác điều hành và quản lý sản xuất

- Tổ chức lập KH SX, KH giao hàng phù hợp với tình hình thực tế SX, bố trí hàng SX theo lợi thế và chuyên sâu của từng chuyên để đảm bảo NS cao nhất.

- Hàng ngày, hàng Tuần thường xuyên rà soát và kiểm soát thật kỹ về công tác chuẩn bị SX, trọng tâm là của PKHTH, PKT, Phòng Lean. Tổ chức thực hiện đặt NPL và kiểm soát chặt chẽ số lượng, tiến độ, đảm bảo nguyên phụ liệu đồng bộ trước ngày cắt. Kiểm soát chi tiết tình hình đồng bộ NPL trước khi ban hành LSX.

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất sản phẩm đúng tiến độ và đạt chất lượng, phân đầu hoàn thành dứt điểm kế hoạch của từng tháng. Quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế KH đề ra.

- Thường xuyên theo dõi công tác điều độ SX, kiểm soát chặt chẽ năng suất từng ngày, từng tuần, từng tháng và quản lý chặt chẽ số lượng SP SX từ khâu cắt, may, đóng gói SP để đảm bảo đủ số lượng giao cho khách hàng.

- Chỉ huy các đơn vị, tập trung là chỉ huy PKT, P Lean phải thường xuyên có mặt để giải quyết kịp thời các phát sinh liên quan đến sản xuất. Đặc biệt, là về tình trạng chất lượng NPL, yêu cầu công tác kỹ thuật SP.

- Thường xuyên làm tốt công tác SX tinh gọn, quyết tâm loại bỏ và ngăn chặn các hao phí lãng phí để góp phần tăng năng suất lao động.

3. Công tác kỹ thuật và chất lượng sản phẩm

- Phòng kỹ thuật và Phòng Lean thường xuyên nghiên cứu thật kỹ yêu cầu của SP, chất liệu, chuẩn bị kỹ các tài liệu, văn bản, ... làm tốt công tác chuẩn bị để khi đưa ra SX không ảnh hưởng SX của PX may.

- Phối hợp với khách hàng để tư vấn thiết kế SP phù hợp với MMTB và tay nghề của công nhân. Hạn chế SX các SP trái công nghệ và SP có yêu cầu quá phức tạp.

- Bố trí sắp xếp KCS inline phù hợp với lao động trực tiếp hiện có. Duy trì và thực hiện nghiêm qui trình kiểm tra chất lượng SP ở tất cả các khâu trong quá trình SX.

- Tiếp tục đầu tư bổ sung, đầu tư thay thế các MMTB điện tử để SX SP có chất lượng cao.

4. Công tác quản lý

- Rà soát, phân tích công việc ở các bộ phận, đơn vị điều chỉnh định biên lao động khối gián tiếp theo hướng tinh giảm, hiệu quả phù hợp với điều kiện lao động trực tiếp giảm, tránh mất cân đối và có biện pháp kiên quyết, vừa có chính sách động viên khuyến khích đơn vị bộ phận gián tiếp giảm được lao động.

- BTGD, chỉ huy các Phòng thường xuyên kiểm tra, duy trì và thực hiện nghiêm túc các qui chế, qui định và các nhiệm vụ hàng ngày trong Công ty. Công việc phát sinh đến đâu giải quyết và tổng hợp làm dứt điểm đến đó.

- Quản lý chặt chẽ NPL từ khâu định mức, đặt hàng, quản lý NPL trong quá trình cắt, trong SX, ... tránh đặt thừa, đặt thiếu, ... dẫn đến tồn kho, gây lãng phí, thất thoát.

- Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, duy trì mức dự trữ cho phép, tránh để hàng tồn lâu ngày mất phẩm chất, vốn tồn đọng. Thường xuyên tổ chức thanh lý MMTB, hàng tồn kho không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tăng hiệu quả cho công ty 1 quý/lần

- Thường xuyên theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, tổ chức đối chiếu, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ quá hạn, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền phục vụ tốt công tác quản lý, SXKD và đảm bảo kinh phí SXKD.

5. Công tác tuyển dụng, đào tạo; tiền lương và nâng lương nâng bậc

- Tập trung tìm nhiều giải pháp và biện pháp để tuyển lao động bù đắp số lao động thiếu; đổi mới và cải tiến các chính sách để giữ chân NLĐ năm 2020

- Tổ chức XD PA TL, tiền thưởng và tổ chức triển khai phổ biến rộng rãi đến CBNV-NLĐ trong Công ty hiệu và thực hiện trong tháng 1.2020.

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp tuyển dụng, đảm bảo lao động để bổ sung lao động vắng hàng ngày của các Chuyên.

- Tổ chức lập kế hoạch đào tạo kèm cấp thường xuyên hàng tháng, đối với một số CNLĐ yếu, CN mới;

- Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương theo đúng qui định hàng năm.

7. Công tác an ninh an toàn

- Lập phương án và thực hiện tốt công tác bảo vệ, tuần tra đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

- Đảm bảo công tác hành chính hậu cần: Quân y, an toàn thực phẩm, công tác văn thư lưu trữ; tuyệt đối không được chủ quan để xảy ra mất an toàn ảnh hưởng đến công tác quản lý và sản xuất của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra công tác PCCC, phối hợp với lực lượng Công an PCCC tổ chức diễn tập PCCC, cứu hộ cứu nạn theo quy định.

- Thực hiện, duy trì HTQL TNXH toàn cầu về sản xuất hàng may mặc theo TC Wrap để phục vụ tốt cho công tác quản lý của Công ty.

8. CTĐ, CTCT và hoạt động của 3 tổ chức quần chúng

- Bám sát chỉ đạo hướng dẫn của Tổng công ty 28, Nghị quyết Đảng ủy Công ty để xây dựng kế hoạch và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục chính trị cho các đối tượng trong năm.

Trên đây là báo cáo của công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Đại hội, cổ đông; TBKS;
- Lưu VT; PTCHC.





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 28 Hưng Phú

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động và Quy chế quản lý của Công ty Cổ Phần 28 Hưng Phú;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 200320.001/BCTC.HCM về các báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ Phần 28 Hưng Phú do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lập ngày 20/03/2020;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 với các nội dung chính như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Kết quả thực hiện giám sát năm 2019

Ngày 26/04/2018 Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần 28 Hưng Phú nhiệm kỳ IV (2016-2020) do Đại hội Đồng Cổ Đông bầu bổ sung lại BSK gồm 03 thành viên sau:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Bà Trần Thị Mỹ | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Văn Kiên | - Ủy viên |
| 3. Ông Lê Văn Võ Thành | - Ủy viên |

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính.

- Phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. Thống nhất với các đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ tài chính khác.



- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2019 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

2. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, trên cơ sở định hướng kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 như sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

- Rà soát lại hệ thống các quy định, quy trình đã ban hành trong các hoạt động chính yếu, góp ý bổ sung để hoàn thiện, phù hợp với quy định của pháp luật.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Kết quả giám sát hoạt động SXKD : Báo cáo của Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện trong năm 2019.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2019

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Tổng tài sản | 172.621.701.751 | 177.861.391.248 |
| - Tài sản ngắn hạn | 141.917.476.794 | 151.177.355.819 |
| - Tài sản dài hạn | 30.704.224.957 | 26.684.035.429 |
| Tổng nguồn vốn | 172.621.701.751 | 177.861.391.248 |
| - Nợ phải trả | 136.264.105.206 | 142.160.684.096 |
| - Vốn chủ sở hữu | 36.357.596.545 | 35.700.707.152 |
| Tổng doanh thu | 465.214.602.997 | 451.974.845.563 |
| Tổng chi phí | 453.602.185.880 | 440.080.012.382 |
| Lợi nhuận trước thuế | 11.612.417.117 | 11.894.833.181 |
| Lợi nhuận sau thuế | 9.724.787.294 | 9.925.316.025 |
| Các khoản nộp | 19.126.817.877 | 19.368.033.711 |
| Lãi cơ bản suy giảm trên cổ phiếu | 2.528 | 2.481 |

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch điều chỉnh năm 2019

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2019 | TH 2019/ KH 2019 (%) | TH 2019 so với năm trước |
|----------------------|--------------------|-------------------|----------------------------|--------------------------------|
| Vốn điều lệ | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | 100,00% | 100,00% |
| Giá trị GCCB | 106.587.990.559 | 113.200.000.000 | 94,16% | 99,49% |
| Tổng doanh thu | 465.214.602.997 | 450.000.000.000 | 103,38% | 102,93% |
| Tổng chi phí | 453.602.185.880 | 438.400.000.000 | 103,47% | 103,07% |
| Lợi nhuận trước thuế | 11.612.417.117 | 11.600.000.000 | 100,11% | 97,63% |
| Lợi nhuận sau thuế | 9.724.787.294 | 9.678.000.000 | 100,48% | 97,98% |
| Các khoản nộp | 19.126.817.877 | 19.035.205.000 | 100,48% | 98,76% |

3. Thù lao, chi phí hoạt động và khác lợi ích khác của ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Thù lao trong năm: 38.400.000 đồng
- Chi phí hoạt động: Không phát sinh.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị

Trong năm Ban kiểm soát tiến hành họp 4 lần cụ thể:

Nội dung:

Lần 1: Đánh giá kết quả giám sát năm 2018 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019.

Lần 2: Đánh giá kết quả giám sát Quý 1 năm 2019 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ giám sát Quý 2 năm 2019.

Lần 3: Đánh giá kết quả giám sát Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2019. Kế hoạch thực hiện Quý III và 9 tháng năm 2019.

Lần 4: Đánh giá kết quả giám sát Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019. Kế hoạch thực hiện Quý IV và năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính năm 2019 và kết quả thực hiện SXKD năm 2019 nhằm đánh giá kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính năm 2019.
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2019 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc đã được thông qua ngày 18/04/2019.

- Hội ý tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các thành viên và kết luận.

Các cuộc họp thảo luận và thống nhất các nội dung sau:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Ý kiến, kiến nghị:

Không có

Kết luận các cuộc họp:

Tất cả thành viên BKS thống nhất các nội dung trên và biểu quyết 3/3=100% thông qua.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Năm 2019 do tình hình khó khăn về nguồn lao động, để kịp thời giao hàng cho khách đúng thời gian hợp đồng, nên công ty đã tổ chức làm thêm nhiều ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của công ty, do vậy công ty đã xin điều chỉnh kế hoạch giảm lợi nhuận năm 2019 đã được HĐQT nhất trí biểu quyết đồng ý thực hiện theo KH xin điều chỉnh của Công ty.

Năm 2019 doanh thu đã đạt chỉ tiêu theo KHSXKD năm 2019 nhưng lợi nhuận đạt theo kế hoạch điều chỉnh của Công ty cho thấy sự nỗ lực lớn từ Ban điều hành đã cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và Nghị quyết của HĐQT. Hội đồng Quản trị đã luôn đi sát hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra nghị quyết giúp ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Trong năm qua BKS đã nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông trong Công ty đã tạo điều kiện và cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của BKS. Tại hầu hết các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chủ trì, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

C. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính đến hết ngày 31/12/2019

Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo của HĐQT

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đều phù hợp với Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty, các cổ đông và người lao động.

3. Kết quả thẩm định báo cáo của Tổng Giám đốc

Báo cáo của Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019. Các quyết định trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, điều lệ của Công ty cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh đã được HĐQT biểu quyết thông qua.

D. KIẾN NGHỊ

Qua báo cáo trình bày trên. Ban kiểm soát kiến nghị ĐHCĐ:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các nội dung khác được trình trước Đại hội.

E. KẾT LUẬN

Các hoạt động của Công ty trong năm 2019 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Mỹ



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
C.TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Miễn nhiệm và đề cử nhân sự bầu thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ V (2020-2025)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty;

Căn cứ nhiệm kỳ IV của Hội đồng quản trị (2016-2020) đã hết nhiệm kỳ;

Căn cứ vào đơn đề cử, ứng cử tham gia vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2020-2025) và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.

Để đảm bảo đủ số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hội Đồng Quản trị trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét miễn nhiệm và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2020-2025) như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- Ông Bùi Văn Bắc - Chủ tịch
- Ông Lê Đức Khiêm - Phó chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên

I. Đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng: 03 người.

2. Danh sách đề cử đủ tiêu chuẩn theo quy định gồm:

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ Chuyên môn | Đ/c thường trú | Số CP sở hữu |
|-----|-----------------|----------|---------------------------|--|--------------|
| 1 | Bùi Văn Bắc | 1969 | Cử nhân kinh tế | 1P2 Ngõ 83, Nguyễn An Ninh, Phường Trương Mai, Thành phố Hà Nội. | 586.520 |
| 2 | Lê Đức Khiêm | 1973 | Cử nhân tài chính kế toán | 448/61 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng | 319.920 |
| 3 | Nguyễn Văn Dũng | 1949 | Tiến sỹ | Nhà số 2 C17 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Mỹ Đình 1, Từ Liêm, Hà Nội | 100.000 |

(Có sơ yếu lý lịch tóm tắt kèm theo).

Đề nghị Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HÙNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm và đề cử nhân sự bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 tại điều 20 quy định "*kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông công ty; không làm trong các bộ phận tài chính, kế toán của công ty. Đối với công ty đại chúng do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên*".

Căn cứ nhiệm kỳ V của ban kiểm soát (2016-2020) đã hết nhiệm kỳ;

Căn cứ vào đơn đề cử, ứng cử tham gia vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025) và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

Để đảm bảo đủ số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hội Đồng Quản trị trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét miễn nhiệm và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025) như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với

1. Bà Trần Thị Mỹ - Trưởng ban
2. Ông Lê Văn Võ Thành - Thành viên
2. Ông Nguyễn Hữu Phước - Thành viên

II. Đề cử nhân sự bầu Ban kiểm soát

1. Số lượng: 03 người.
2. Danh sách đề cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định gồm

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ Chuyên môn | Đ/c thường trú | Số CP sở hữu |
|-----|-------------|----------|---------------------------|--|--------------|
| 1 | Trần Thị Mỹ | 1965 | Cử nhân tài chính kế toán | 439/2 Phan Văn Trị, Phường 07, Quận Gò Vấp, Tp HCM | 0 |

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ Chuyên môn | Đ/c thường trú | Số CP sở hữu |
|------------|------------------|-----------------|----------------------------|---|---------------------|
| 2 | Lê Văn Võ Thành | 1979 | Cử nhân kế toán kiểm toán | 49/5/11 Tân chánh Hiệp 16; P.Tân chánh Hiệp, Quận 12. | 0 |
| 3 | Nguyễn Hữu Phước | 1976 | Cử nhân tài chính kế toán | 496/63/29N Dương Quảng Hàm, Gò Vấp, TP.HCM | 0 |

(Có sơ yếu lý lịch tóm tắt kèm theo).
Đề nghị Đại hội Đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
C.TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: **CỔ PHẦN** Tr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

28 HÙNG PHÚ
DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty như sau:

1. Đề xuất Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị xin đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty có mức phí kiểm toán hợp lý.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện Báo cáo kiểm toán cho công ty.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TÓA AASC
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của công ty.

- Trong trường hợp đàm phán với 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên không thành công, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại mục 1 nêu trên để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
C.TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: **CỔ PHẦN Tr-CTCP**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

28 HUNG PHÚ
DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính bao gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của Ban tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định và đăng tải tại Website công ty theo địa chỉ www.28hungphu.com

Đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
C.TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: C/P/Tr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao, quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ thông báo số 47/TB-TCT ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về việc giao nhiệm vụ về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng năm 2020 cho người quản lý phần vốn tại Công ty cổ phần 28 Hưng phú.

Nhằm bảo đảm chế độ quyền lợi thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Người phụ trách về quản trị nội bộ; ban quản lý điều hành để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý và trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét và thông qua mức thù lao, quỹ khen thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký và các thành viên ban quản lý điều hành công ty năm 2020 như sau:

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HĐQT

a. Nhân sự: 06 người

- Thành viên HĐQT không điều hành: 02

- Thành viên BKS : 03

- Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HĐQT: 01

b. Mức thù lao:

| TT | Chức danh | Số người | Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng) | |
|----|--------------------------|----------|---|-------------|
| | | | Mức | Số tiền |
| I | Hội đồng quản trị | | | |
| | 1. Chủ tịch HĐQT | 1 | 2.300.000 đ | 2.300.000 đ |
| | 2. Thành viên HĐQT | 1 | 1.600.000 đ | 1.600.000 đ |
| II | Ban Kiểm soát | | | |
| | 1. Trưởng Ban Kiểm soát | 1 | 1.500.000 đ | 1.500.000 đ |

| TT | Chức danh | Số người | Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng) | |
|------------------|--|----------|---|--------------------|
| | | | Mức | Số tiền |
| | 2. Kiểm soát viên | 2 | 850.000 đ | 1.700.000 đ |
| III | Người phụ trách về quản trị kiêm thư ký | 1 | 400.000 đ | 400.000 đ |
| Cộng tiền | | | | 7.500.000 đ |

2. Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ban quản lý điều hành

a. Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, P. Quản đốc, trợ lý. Trưởng ban kiểm soát, thành viên BKS Công ty

b. Mức thưởng: 5% lợi nhuận sau thuế. Mức thưởng chi tiết của từng cá nhân do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc

- Chi phí thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ công ty không tính trong đơn giá tiền lương năm của công ty, được hạch toán vào chi phí sản xuất của công ty trong năm, còn tiền lương theo chức danh công việc đảm nhiệm được tính trong tổng quỹ lương kế hoạch năm.

- Việc điều chỉnh mức thù lao, quỹ thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ và các thành viên ban quản lý điều hành công ty được thực hiện trong kỳ Đại hội thường niên tiếp theo.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, thù lao và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế tiền lương của Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc đầu tư cải tạo nâng cấp kho

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần 28 Hưng Phú;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị lần 9 ngày 17 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự án đầu tư cải tạo nâng cấp kho của công ty cổ phần 28 Hưng Phú, nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án

“Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp kho”.

2. Địa điểm đầu tư

Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, địa chỉ: 168 Quang Trung phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Chủ đầu tư

Công ty cổ phần 28 Hưng Phú

II. NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thì nhu cầu sử dụng kho, bãi trong thời gian gần đây có xu hướng tăng lên. Trong khi đó với diện tích kho cho thuê hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, đồng thời chưa khai thác hết thế mạnh của công ty về diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi. Do đó, việc đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống kho để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty là cần thiết và phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế.

2. Mục tiêu đầu tư

- Đầu tư mới nhà kho 3 tầng bằng thép tiền chế trên cơ sở nền nhà kho cũ với diện tích đất là 2.000m² tương ứng với diện tích xây dựng là 6.000m² nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích đất hiện có.

- Cạnh tranh với các đối tác cùng ngành nghề. Đáp ứng yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn nhà kho và nhu cầu thuê kho, bãi ngày càng cao của thị trường. Nâng cao uy tín và thương hiệu của công ty.

3. Quy mô đầu tư và chi phí

Quy mô đầu tư cải tạo nâng cấp kho và chi phí dự kiến như sau:

| Diện tích khu đất (m ²) | Diện tích sàn xây dựng (m ²) | Chi phí (đồng) |
|-------------------------------------|--|----------------|
| 2.000 | 6.000 | 30.267.000.000 |

(Chi phí trên chưa bao gồm thuế VAT)

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây mới

5. Phương thức đầu tư: Đấu thầu theo quy định.

6. Nguồn vốn đầu tư

Vốn chủ sở hữu: từ vốn vay ngân hàng và phát hành cổ phiếu ra công chúng

7. Thời gian triển khai dự án

Thời gian đầu tư dự kiến quý I/2021.

8. Hiệu quả đầu tư

Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp kho là cần thiết và hiệu quả. Việc đầu tư nhằm khai thác nhu cầu đa dạng của khách hàng khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng và phù hợp với chiến lược phát triển của công ty

Chi tiết tại báo cáo nghiên cứu khả thi đính kèm tờ trình này.

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Giao cho Hội đồng quản trị triển khai và phê duyệt các bước tiếp theo để thực hiện dự án trên cơ sở quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu: VT, M04.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN ĐÔNG

Địa chỉ: 2/57 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 028.7300773 / 0938038511

Email: xaydungan dong@gmail.com

Số TK: 2021.100592007 MB: Chi nhánh Sài Gòn, TP.HCM

BẢNG KHÁI TOÁN THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG MỚI NHÀ KHO 3 TẦNG 6000M²

HẠNG MỤC: NHÀ THÉP TIỀN CHẾ SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP, TƯỜNG XÂY GẠCH SƠN NƯỚC HOÀN THIỆN, NỀN GẠCH CERAMIC, THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG VÀ NHÀ VỆ SINH CƠ BẢN, CỬA ĐI, CỬA SỔ THEO TIÊU CHUẨN.

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM

ĐT/Fax:

Ngày báo giá: 27/02/2020

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | SL | DÀI | RỘNG | CAO | HS | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú (Xuất xứ) |
|-----|---|-----|--------|------|------|-----|-----|------------|-----------|---------------|----------------------|
| HM | HẠNG MỤC | | | | | | | | | | |
| A | PHẦN XÂY DỰNG PHẦN THÔ | | | | | | | | | 9,393,118,500 | |
| 1 | Đào móng công trình bằng máy đào, Máy <= 0,8m ³ chiều rộng móng <= 6m, đất cấp III | M3 | | | | | | 1304.6 | 225,000 | 293,529,600 | |
| 2 | M1 | | 64.0 | 2.8 | 2.8 | 2.0 | 1.3 | 1304.6 | - | - | |
| 3 | Đào đất đảm kiềng sâu <=30cm, bằng thủ công đất cấp III | m3 | | 712 | 0.4 | 0.3 | | 85.4 | 237,500 | 20,292,000 | |
| 4 | Đắp đất nền móng công trình bằng thủ công Độ chặt yêu cầu K=0,85 | M3 | 1390.0 | | | | 0.7 | 926.7 | - | - | |
| 5 | SXLD tháo dỡ, ván khuôn bê tông lót móng, đảm kiềng | m2 | 64 | 3.12 | | | | 199.7 | 225,000 | 44,928,000 | |
| 6 | Bê tông lót móng, chiều rộng <=250cm, đá 4x6 Mác 100 | M3 | | | | | | 50.2 | 1,625,000 | 81,536,000 | |
| 7 | M1 | | 64.0 | 2.8 | 2.8 | 0.1 | | 50.2 | - | - | |
| 8 | SXLD, tháo dỡ ván khuôn gỗ cho bê tông đổ tại chỗ Móng cột vuông, chữ nhật | M2 | | | | | | 219.6 | 225,000 | 49,420,800 | |

| | | | | | | | | | | |
|----|---|-----|--------|------|-----|------|-----|--------|------------|---------------|
| 9 | M1 | | 64.0 | 3.1 | | | 1.1 | 219.6 | - | - |
| 10 | Sản xuất lắp dựng cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm | Tấn | 41.9 | | | | | 41.9 | 28,750,000 | 1,203,875,200 |
| 11 | Bê tông móng, rộng <=250cm, đá 1x2 Mác 250 | M3 | | | | | | 279.2 | 2,062,500 | 575,766,400 |
| 12 | M1 | | 64.0 | 4.0 | | | 1.1 | 279.2 | - | - |
| 13 | Sản xuất lắp dựng cốt thép cột, trụ cao <=4m, đường kính cốt thép <= 18mm | Tấn | 3.8016 | | | | | 3.8 | 28,750,000 | 109,296,000 |
| 14 | SXLD, tháo dỡ ván khuôn gỗ cho bê tông đổ tại chỗ Cột vuông, chữ nhật | M2 | | | | | | 211.2 | 225,000 | 47,520,000 |
| 15 | Cổ cột | | | | | | | | - | - |
| 16 | M1 | | 64.0 | 3.0 | | | 1.1 | 211.2 | - | - |
| 17 | Bê tông cột, tiết diện <= 0,1m2, cao <= 4m, đá 1x2 Mác 250 | M3 | | | | | | 25.3 | 2,062,500 | 52,272,000 |
| 18 | Cổ cột | | | | | | | | - | - |
| 19 | M1 | | 64.0 | 0.4 | | | 1.1 | 25.3 | - | - |
| 20 | Bê tông đà kiềng đá 1x2, mác 250 | m3 | | 712 | 0.3 | 0.5 | | 106.8 | 2,062,500 | 220,275,000 |
| 21 | SXLD tháo dỡ ván khuôn xà dầm, giằng | m2 | 712 | | | | | 712.0 | 225,000 | 160,200,000 |
| 22 | SXLD cốt thép đà kiềng | tấn | 16.02 | | | | | 16.0 | 28,750,000 | 460,575,000 |
| 23 | Đắp cát công trình bằng máy đầm 9 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,95 | m3 | | 90 | 22 | 0.4 | | 792.0 | 375,000 | 297,000,000 |
| 24 | Trải nilon chống mất nước nền nhà xưởng | m2 | | 90 | 22 | | | 1980.0 | 12,500 | 24,750,000 |
| 25 | Bê tông nền đá 1x2 M250 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc BT thương phẩm) đổ bằng bơm | m2 | | | | | | 990.0 | 2,062,500 | 2,041,875,000 |
| 26 | Sàn tầng 1 | | | 90 | 22 | 0.2 | | 396.0 | - | - |
| 25 | Sàn tầng 2 | | | 90 | 22 | 0.15 | | 297.0 | - | - |
| 26 | Sàn tầng 3 | | | 90 | 22 | 0.15 | | 297.0 | - | - |
| 26 | Sản xuất lắp dựng cốt thép sàn | Tấn | 118.8 | | | | | 118.8 | 28,750,000 | 3,415,500,000 |
| 27 | Thép nền tầng 1 D10@200 | | | | | | | | - | - |
| 28 | Thép nền tầng 2, 3 D10@200 | | | | | | | | - | - |
| 29 | Xoa nền xưởng bằng máy xoa | m2 | | 90 | 22 | | | 1980.0 | 43,750 | 86,625,000 |
| 30 | Cắt joint nền nhà xưởng sâu 5cm | m | | 490 | | | 3 | 1470.0 | 18,750 | 27,562,500 |
| 31 | Bê tông giằng tường nhà, đá 1x2, mác 200 | m3 | | 224 | 0.2 | 0.2 | 2 | 17.9 | 2,062,500 | 36,960,000 |
| 32 | SXLD tháo dỡ ván khuôn giằng tường | m2 | | 89.6 | | | 2 | 179.2 | 225,000 | 40,320,000 |
| 33 | SXLD cốt thép xà, dầm, giằng đường kính <=10 mm, h <=4 m | tấn | 2.688 | | | | | 2.7 | 28,750,000 | 77,280,000 |

| | | | | | | | | | | | |
|-----------|---|------------|--------|-----|-----|---|--|----------------|------------|-----------------------|--|
| 34 | SXLD tháo dỡ ván khuôn lanh tô WC | m2 | 29.867 | | | | | 29.9 | 225,000 | 6,720,000 | |
| 35 | Bê tông lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng đá 1x2, mác 200 | m3 | 2.9867 | | | | | 3.0 | 2,062,500 | 6,160,000 | |
| 36 | SXLD cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính <=10 mm, cao <=4 m | tấn | 0.448 | | | | | 0.4 | 28,750,000 | 12,880,000 | |
| B | PHẦN KHUNG KÈO THÉP | | | | | | | | - | 12,877,028,900 | |
| I | PHẦN KÈO THÉP | | | | | | | | | | |
| I | GIA CÔNG KẾT CẤU THÉP | | | | | | | | | | |
| 1 | Thép hình | KG | | | | | | 109,296 | 28,750 | 3,142,260,000 | |
| 2 | Thép tổ hợp | KG | | | | | | 255,024 | 30,000 | 7,650,720,000 | |
| 3 | Cung cấp lắp đặt tole sàn deck dày 7.0 zem | m2 | | | | | | 7,104 | 203,750 | 1,447,488,900 | |
| 4 | Cung cấp đinh bản sàn M16x90, thiết bị máy bản | con | | | | | | 16,592 | 23,750 | 394,060,000 | |
| II | PHẦN PHỤ KIỆN (BULONG) | | | | | | | | | | |
| 1 | M27-750 (5.6) | Bộ | | | | | | 330 | 156,250 | 51,562,500 | |
| 2 | M20x60 (8.8) | Bộ | | | | | | 9,500 | 18,125 | 172,187,500 | |
| 3 | M18x60 (8.8) | Bộ | | | | | | 1,200 | 15,625 | 18,750,000 | |
| C | PHẦN HOÀN THIỆN | | | | | | | | - | 3,594,385,000 | |
| 1 | Xây tường bằng gạch ống 8x8x19, dày<= 30cm, cao <= 4m, vữa xi măng Mác 75 | M3 | | | | | | 457.0 | 312,500 | 142,800,000 | |
| 2 | Tường bao | | 224 | 0.2 | 9 | | | 403.2 | - | - | |
| 3 | Tường lan can | | 224 | 0.2 | 1.2 | | | 53.8 | - | - | |
| 4 | Xây tường bằng gạch ống 8x8x19, dày<= 10cm, cao <= 4m, vữa xi măng Mác 75 | M3 | | | | | | 0.0 | - | - | |
| 5 | Tường ngăn | | | | | | | 0.0 | - | - | |
| 6 | Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa xi măng Mác 75 | M2 | 510.72 | | | | | 510.7 | 168,750 | 86,184,000 | |
| 7 | Trát tường trong chiều dày trát 1.5 cm, vữa XM mác 75 | m2 | 403.2 | | | | | 403.2 | 156,250 | 63,000,000 | |
| 8 | Bả matít vào tường ngoài nhà | m2 | 510.7 | | | | | 510.7 | 56,250 | 28,728,000 | |
| 9 | Bả matít vào tường trong nhà | m2 | 403.2 | | | | | 403.2 | 50,000 | 20,160,000 | |
| 10 | Sơn tường ngoài nhà bằng sơn ICI dulux 1 nước lót, 2 nước phủ | m2 | 510.7 | | | | | 510.7 | 56,250 | 28,728,000 | |
| 11 | Sơn tường trong nhà bằng sơn ICI dulux 1 nước lót, 2 nước phủ | m2 | 403.2 | | | | | 403.2 | 50,000 | 20,160,000 | |
| 12 | Lát nền, sàn gạch ceramic 40x40 vữa M75 tầng 2+ 3 | m2 | | 90 | 22 | 2 | | 3960.0 | 400,000 | 1,584,000,000 | |

| | | | | | | | | | | |
|----------|--|-----|----|----|---|--|--------|------------|----------------------|--|
| 13 | ốp tường, trụ, cột, gạch 30x60cm | m2 | | | | | 0.0 | - | - | |
| 14 | Đứng trần thạch cao trần thả | m2 | 90 | 22 | 2 | | 3960.0 | 187,500 | 742,500,000 | |
| 15 | Lan can cầu thang | md | | | | | 20.0 | 1,875,000 | 37,500,000 | |
| 16 | Lan can ban công | md | | | | | 222.0 | 1,875,000 | 416,250,000 | |
| 17 | Cửa đi chính | m2 | | | | | 90.0 | 2,500,000 | 225,000,000 | |
| 18 | Cửa sổ | m2 | | | | | 81.0 | 1,875,000 | 151,875,000 | |
| 19 | Cửa đi tầng thượng | bộ | | | | | 1.0 | 3,750,000 | 3,750,000 | |
| 20 | Cửa vệ sinh | bộ | | | | | 14.0 | 3,125,000 | 43,750,000 | |
| D | PHẦN ĐIỆN NƯỚC VÀ THANG MÁY | | | | | | | - | 3,967,712,500 | |
| 1 | Tủ điện chính (bao gồm Aptomat, phụ kiện) | bộ | | | | | 1.0 | 18,750,000 | 18,750,000 | |
| 2 | Tủ điện tầng (bao gồm Aptomat, phụ kiện) | bộ | | | | | 3.0 | 6,250,000 | 18,750,000 | |
| 3 | Dây nguồn chính 10.0mm | md | | | | | 50.0 | 37,500 | 1,875,000 | |
| 4 | Dây nguồn tầng 6.0mm | md | | | | | 60.0 | 22,500 | 1,350,000 | |
| 5 | Dây nguồn ổ cắm 2.5mm | md | | | | | 3520.0 | 9,375 | 33,000,000 | |
| 6 | Dây nguồn đèn chiếu sáng 1.5mm | md | | | | | 4320.0 | 5,625 | 24,300,000 | |
| 7 | Đèn chiếu sáng các loại (đèn tuyp 1.2m) | bộ | | | | | 45.0 | 312,500 | 14,062,500 | |
| 8 | Đèn trang thoát hiểm | bộ | | | | | 6.0 | 625,000 | 3,750,000 | |
| 9 | Đèn áp trần các loại (đèn led âm trần 11W) | cái | | | | | 300.0 | 187,500 | 56,250,000 | |
| 10 | Đèn khu vệ sinh | cái | | | | | 18.0 | 250,000 | 4,500,000 | |
| 11 | Đèn gương | cái | | | | | 6.0 | 312,500 | 1,875,000 | |
| 12 | Đèn cầu thang | cái | | | | | 6.0 | 312,500 | 1,875,000 | |
| 13 | Công tắc | cái | | | | | 30.0 | 62,500 | 1,875,000 | |
| 14 | Công tắc cầu thang | cái | | | | | 6.0 | 62,500 | 375,000 | |
| 15 | Ổ cắm điện đôi | bộ | | | | | 60.0 | 200,000 | 12,000,000 | |
| 16 | Ổ cắm điện thoại | bộ | | | | | 3.0 | 625,000 | 1,875,000 | |
| 17 | Ổ cắm tivi | bộ | | | | | 3.0 | 625,000 | 1,875,000 | |
| 18 | Ổ cắm mạng | bộ | | | | | 3.0 | 625,000 | 1,875,000 | |
| 19 | Quạt thông gió vệ sinh | bộ | | | | | 3.0 | 625,000 | 1,875,000 | |
| 20 | Quạt thông gió các tầng | bộ | | | | | 6.0 | 3,125,000 | 18,750,000 | |
| 21 | Vật tư điện khác | hm | | | | | 1.0 | 18,750,000 | 18,750,000 | |
| 22 | Bồn cầu vòi xịt và phụ kiện | bộ | | | | | 12.0 | 3,125,000 | 37,500,000 | |
| 23 | Lavabo bao gồm vòi, bàn đá, khung | bộ | | | | | 8.0 | 4,375,000 | 35,000,000 | |
| 24 | Vòi sen | bộ | | | | | 2.0 | 1,875,000 | 3,750,000 | |
| 25 | Bộ phụ kiện vệ sinh | bộ | | | | | 2.0 | 3,750,000 | 7,500,000 | |
| 26 | Bơm nước | cái | | | | | 2.0 | 3,125,000 | 6,250,000 | |
| 27 | Bồn nước mái | cái | | | | | 2.0 | 6,875,000 | 13,750,000 | |
| 28 | Cầu chắn rác mái | cái | | | | | 10.0 | 187,500 | 1,875,000 | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---|-----------|--|--|--|--|--|--------|-------------|--------------------------|--|
| 29 | Phễu thoát nước sàn | cái | | | | | | 12.0 | 250,000 | 3,000,000 | |
| 30 | Vòi nước | cái | | | | | | 4.0 | 187,500 | 750,000 | |
| 31 | Các phụ kiện vệ sinh khác ... | bộ | | | | | | 1.0 | 6,250,000 | 6,250,000 | |
| 32 | Nhân công, vật tư thô điện, nước (dây ống hộp nổi ... ngầm trong tường) | m2 | | | | | | 6000.0 | 81,250 | 487,500,000 | |
| 33 | Chi phí thiết và thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy cho nhà kho | m2 | | | | | | 4000.0 | 312,500 | 1,250,000,000 | |
| 34 | Cung cấp lắp đặt thang nâng hàng vận chuyển quá khổ 2.5T KT 2600X6500mm | cái | | | | | | 2.0 | 937,500,000 | 1,875,000,000 | |
| E | CHI PHÍ HỒ SƠ THIẾT KẾ - THẨM TRA - HỒ SƠ THẦU | HM | | | | | | 1.0 | 435,000,000 | 435,000,000 | |
| | TỔNG CỘNG | | | | | | | | | 30,267,244,900.00 | |

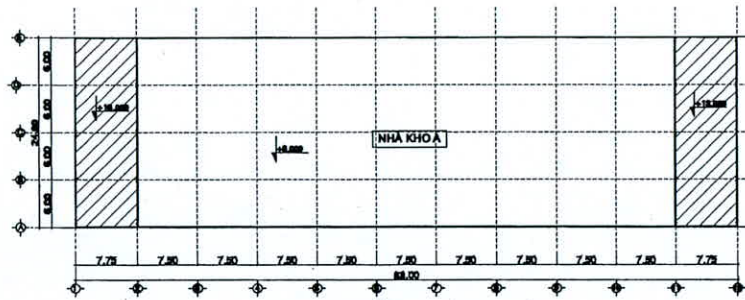
* Đơn hàng này chỉ được thực hiện khi đã có chữ ký xác nhận của quý khách hàng.

Ghi chú:

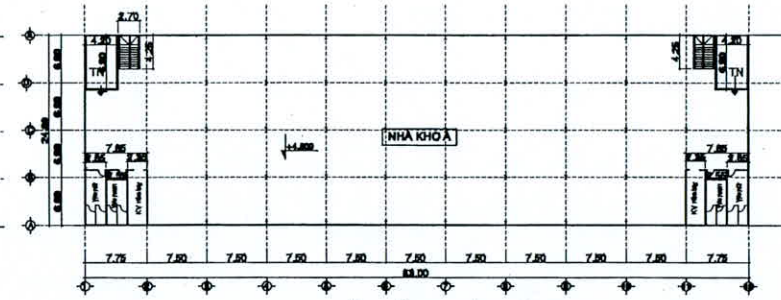
- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT
- Thời gian thi công là ngày kể từ ngày thông báo khởi công
- Thời gian bảo hành là 24 tháng kể từ ngày bàn giao công trình.
- * Các hạng mục không bao gồm trong báo giá này không có giá trị thực hiện.
- * Do tình hình vật tư thay đổi, bảng dự toán có giá trị trong 30 ngày kể từ ngày báo giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

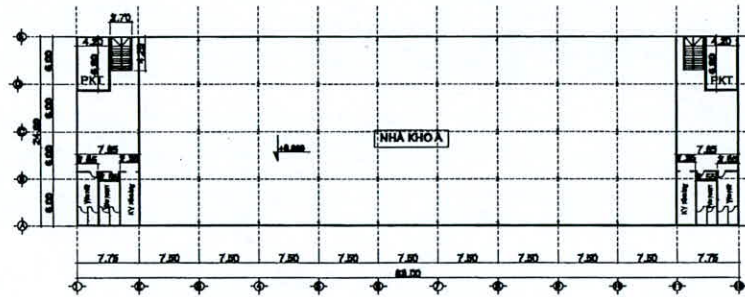
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN ĐÔNG



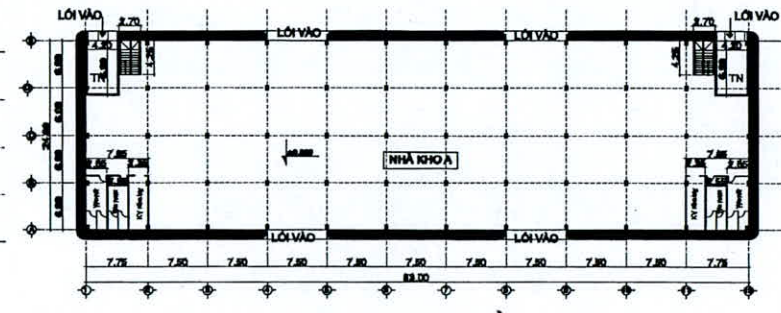
MẶT BẰNG TẦNG MÁI



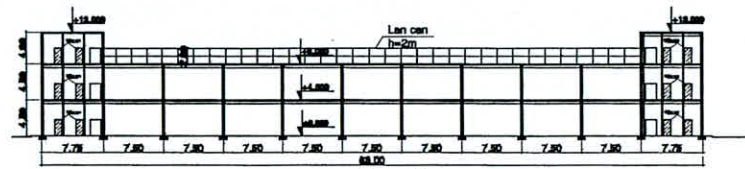
MẶT BẰNG SÀN TẦNG 2



MẶT BẰNG TẦNG SÀN THƯỢNG

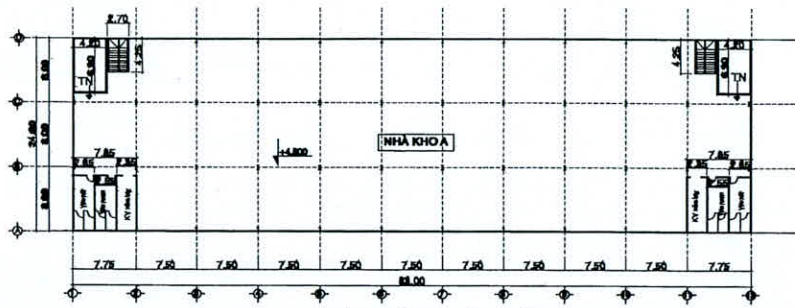


MẶT BẰNG SÀN TẦNG 1

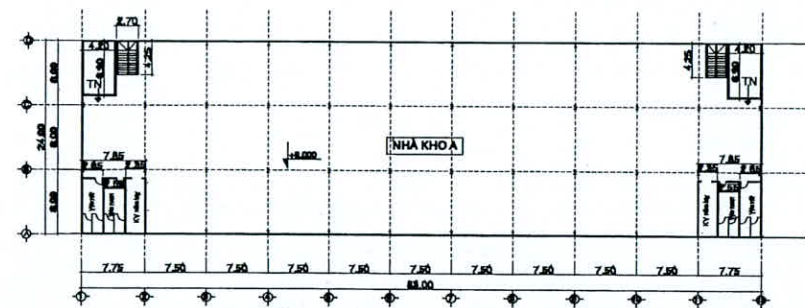


MẶT CẮT

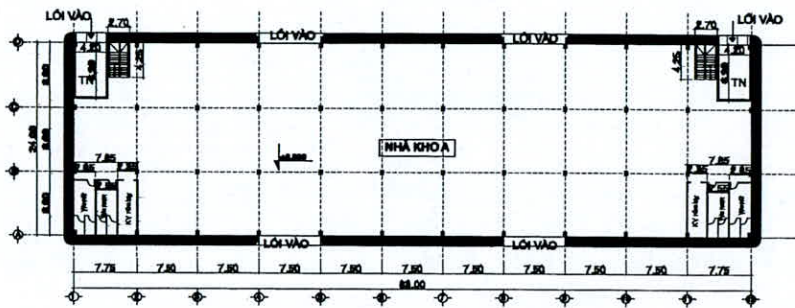
MẶT BẰNG NHÀ KHO A CẢI TẠO (NHỊP 6M)



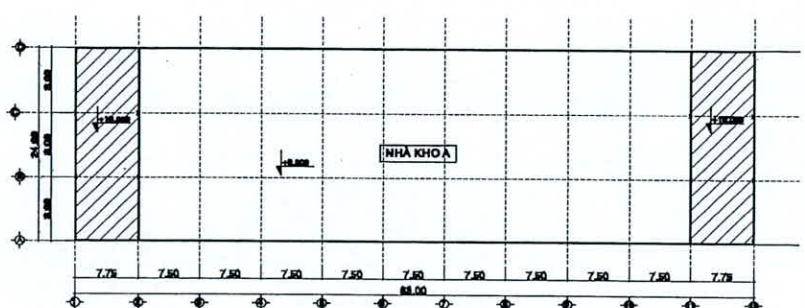
MẶT BẰNG SÀN TẦNG 2



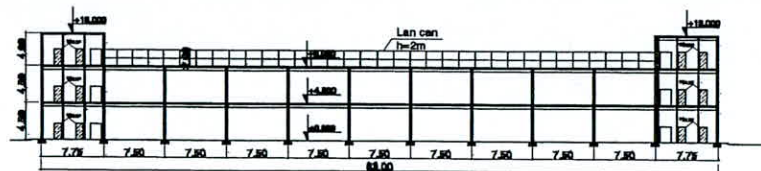
MẶT BẰNG SÀN TẦNG SÂN THƯỢNG



MẶT BẰNG SÀN TẦNG 1



MẶT BẰNG TẦNG MÁI



MẶT CẮT

MẶT BẰNG NHÀ KHO A CẢI TẠO
(NHỊP 8M)



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3894 1228

Fax: (028) 3894 1688

Website: <http://www.28hungphu.com>



TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: **Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng**
(**Phát hành cho cổ đông hiện hữu**)

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT – BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu được Bộ Tài chính thông qua ngày 26/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

| | |
|--|--|
| Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú |
| Loại chứng khoán | : Cổ phiếu phổ thông |
| Mã chứng khoán | : HPU |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 | : 20.000.000.000 đồng |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | : 2.000.000 cổ phiếu |
| Trong đó: | |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 2.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 cổ phiếu |

| | | |
|--|---|---------------------|
| Số lượng cổ phiếu chào bán | : | 1.000.000 cổ phiếu |
| Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá | : | 10.000.000.000 đồng |
| Mức tăng vốn điều lệ | | |
| Vốn điều lệ trước phát hành | : | 20.000.000.000 đồng |
| Số vốn điều lệ tăng | : | 10.000.000.000 đồng |
| Vốn điều lệ sau khi phát hành | : | 30.000.000.000 đồng |

. Giá chào bán

| | | |
|------------------------|---|----------------------|
| Giá chào bán thấp nhất | : | 15.000 đồng/cổ phiếu |
| Giá chào bán cao nhất | : | 15.000 đồng/cổ phiếu |

. Tổng khối lượng vốn huy động : 15.000.000.000 đồng

12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

13. Phương án phát hành cụ thể:

| | | |
|--------------------------------------|---|--|
| Số lượng cổ phiếu phát hành | : | 1.000.000 cổ phiếu |
| Giá phát hành | : | 15.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | : | 10.000.000.000 đồng |
| Tỷ lệ phát hành | : | 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu có 01 quyền mua cổ phiếu mới, 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới). |
| Hình thức chào bán | : | Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu |

Nguyên tắc xác định giá :

a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019} &= \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ} \\ &= 2.000.000 - 0 = 2.000.000 \text{ cổ phần} \end{aligned}$$

b. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu HPU tại thời điểm 31/12/2019 theo BCTC kiểm toán năm 2019:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{36.357.596.545 - 0}{2.000.000} = \frac{18.179}{\text{P}} \text{ đồng/C}$$

c. Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/BV (gọi tắt là phương pháp P/B)

Theo phương pháp so sánh chỉ số P/B của các doanh nghiệp cùng ngành với CTCP 28 Hưng Phú đang niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, giá phát hành dự kiến được xác định như sau:

$$\text{Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B} = \text{Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2019} \times \text{Chỉ số P/B bình quân ngành}$$

✓ Chỉ số P/B bình quân được xác định như sau:

| ST T | Mã | Tên Doanh nghiệp | Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 | Giá CP (31/12/2019) | P/B |
|---|------|---|--|---------------------|------|
| 1 | TVT | Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP | 27.951 | 23.000 | 0,82 |
| 2 | VG G | Tổng CTCP May Việt Tiến | 41.130 | 51.900 | 1,26 |
| 3 | TNG | CTCP Đầu tư và Thương mại TNG | 16.002 | 14.900 | 0,91 |
| 4 | GM C | CTCP Garmex Sài Gòn | 26.923 | 18.700 | 0,69 |
| 5 | TC M | CTCP Dệt May - Đầu tư - Thương Mại Thành Công | 21.361 | 19.200 | 0,78 |
| Chi số P/B bình quân ngành | | | | | 0,89 |
| Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của các công ty tại website www.hnx.vn, www.hsx.vn | | | | | |

Căn cứ vào chỉ số P/B bình quân ngành được tính như trên, Giá phát hành dự kiến theo phương pháp so sánh chỉ số P/B của HPU được xác định như sau:

| Tên Doanh nghiệp | Số lượng CP lưu hành bình quân trong năm 2019 | Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 (đồng) | Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2019 (đồng/CP) | P/B bình quân (lần) | Giá đăng ký giao dịch dự kiến theo P/B (đồng/CP) |
|------------------|---|---|---|---------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | (4)=(3)/(2) | 5 | (6)=(4)*(5) |
| CTCP 28 Hưng Phú | 2.000.000 | 36.357.596.545 | 18.179 | 0,89 | 16.179 |

d. Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E)

Theo phương pháp so sánh chỉ số P/E của các doanh nghiệp cùng ngành với CTCP 28 Hưng Phú đang đăng ký giao dịch, niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, giá phát hành dự kiến được xác định như sau:

$$\text{Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E} = \text{EPS của HPU năm 2019} \times \text{Chi số P/E bình quân ngành}$$

✓ Chi số P/E bình quân được xác định như sau :

| STT | Mã | Tên Doanh nghiệp | Giá CP (31/12/2019) | EPS năm 2019 | P/E |
|---|-----|---|---------------------|--------------|-------|
| 1 | TVT | Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP | 23.000 | 4.276 | 5,38 |
| 2 | VGG | Tổng CTCP May Việt Tiến | 51.900 | 9.502 | 5,46 |
| 3 | TNG | CTCP Đầu tư và Thương mại TNG | 14.900 | 3.538 | 4,21 |
| 4 | GMC | CTCP Garmex Sài Gòn | 18.700 | 1.586 | 11,79 |
| 5 | TCM | CTCP Dệt May - Đầu tư - Thương Mại Thành Công | 19.200 | 3.325 | 5,77 |
| Chi số P/E bình quân ngành | | | | | 5,02 |
| Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của các công ty tại website www.hnx.vn, www.hsx.vn | | | | | |

Căn cứ vào chỉ số P/E bình quân ngành được tính như trên, Giá đăng ký giao dịch dự kiến theo phương pháp so sánh chỉ số P/E của HPU được xác định như sau:

| Tên Doanh nghiệp | EPS (đồng) | P/E bình quân (lần) | Giá cổ phiếu theo P/E (đồng/CP) |
|------------------|---------------|------------------------|------------------------------------|
| | 5 | 6 | (7)=(5)*(6) |
| CTCP 28 Hưng Phú | 2.528 | 5,02 | 12.691 |

➤ **Tổng hợp các phương pháp tính giá:**

| STT | Phương pháp tính giá | Giá ĐKGD dự kiến (đồng/cổ phiếu) | Tỷ trọng |
|------------------|----------------------|-------------------------------------|----------|
| 1 | Theo giá trị sổ sách | 18.179 | 38,64% |
| 2 | Theo chỉ số P/B | 16.179 | 34,39% |
| 3 | Theo chỉ số P/E | 12.691 | 26,97% |
| Bình quân | | 15.683 | |

Theo kết quả tính toán ở trên, giá cổ phiếu bình quân của Công ty là 15.000 đồng/cổ phiếu.

14. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi HPU thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của HPU, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 1.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty với giá phát hành là 15.000 đồng/cp. Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR : là giá phát hành.

Ví dụ:

Giả sử giá cổ phiếu HPU vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 5.300 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 1.000.000 cổ phiếu. Giá chào bán là 15.000 đồng/cp. Số lượng cổ phiếu hiện tại đang lưu hành là 2.000.000 cổ phiếu. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$P_{tc} = \frac{(5.300 \times 2.000.000) + (15.000 \times 1.000.000)}{2.000.000 + 1.000.000} = 8.533 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của HPU cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của HPU.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

15. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp

16. Phương thức thanh toán:

Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

17. Thời điểm phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có ý kiến chấp thuận.

18. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối

tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 345 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ 2:1, Cổ đông A được quyền mua thêm $345/2 = 172,5$ (trương đương 172 cổ phiếu mới). Cổ đông A sẽ được quyền mua thêm 172 cổ phiếu mới với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. 0,5 cổ phiếu lẻ phát sinh và/hoặc trường hợp Cổ đông A không mua thì Hội đồng Quản trị công ty sẽ quyết định chào bán cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá 15.000 đồng/ cổ phiếu.

19. Điều khoản chuyển nhượng:

- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho mục đích sau:

- Đầu tư xây dựng mới kho nguyên phụ liệu - thành phẩm và cho thuê.
- Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết thì ủy quyền cho HĐQT tự cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

22. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

23. Thông qua việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sàn UPCOM) theo quy định của pháp luật hiện hành.

24. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành;
- Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá phát hành của đợt phát hành này (15.000 đồng/cổ phiếu) về số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt phát hành (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;

- Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng được thành công.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
Như trên;
HĐQT, BKS Công ty;
Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÙI VĂN BẮC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2020



**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)**

Căn cứ Điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi bổ sung lần 5) Công ty cổ phần 28 Hưng Phú thông qua ngày 26/4/2018;

Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 28 Hưng Phú tiến hành bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát với thể lệ như sau:

I. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo ủy quyền trong danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội Đồng cổ đông Công ty chốt ngày 24/4/2020 có mặt tại đại hội.

II. Tiêu chuẩn, số lượng và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn, số lượng Hội đồng Quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Số lượng bầu cử HĐQT được bầu là 03 thành viên.

2. Tiêu chuẩn, số lượng Ban kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của HĐQT, Tổng



giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty

- Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 3 năm liền trước đó.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.

3. Điều kiện đề cử

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

III. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp.

- Mỗi cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần đại diện theo ủy quyền).

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông.

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

IV. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử (có mẫu đính kèm)

2. Hình thức phiếu bầu cử

- Phiếu bầu HĐQT giấy màu hồng và phiếu bầu Ban kiểm soát là giấy màu xanh có đóng dấu pháp nhân của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

3. Nội dung phiếu bầu cử

- Phần 1: Thể hiện mã số cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần, cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ.

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát.

4. Ghi phiếu bầu cử

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng Quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát theo mã cổ đông tham dự.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông hoặc đại diện phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty. Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu. Phiếu không còn nguyên vẹn.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội Đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Phiếu trắng.

V. Nguyên tắc trúng cử HĐQT, Ban kiểm soát

- Tỷ lệ phiếu bầu = tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên (chia) cho tổng số cổ phần dự họp (nhân với 100%).
- Ứng cử viên trúng cử phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận và được xác định theo số phiếu chấp thuận từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà đại hội đã nhất trí thông qua.

VI. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Do chủ tọa đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020.

VII. Thê lệ này được đọc công khai trước Đại hội Đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

CHỦ TỌA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty CP 28 Hưng phú

Tên tôi là: Nam/nữ:
CMND: Cấp ngày Tại:
Hộ khẩu thường trú:
Nghề nghiệp hiện nay :
Đơn vị công tác :
Sở hữu: cổ phần (nếu có).
Bằng chữ:
Chiếm:% vốn điều lệ của Công ty CP 28 Hưng phú

Sau khi nghiên cứu về những quy định tham gia ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2020 - 2025) tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện theo quy định.

Tôi xin đăng ký được ứng cử tham gia vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Hồ sơ kèm theo bao gồm: Tóm tắt sơ yếu lý lịch, bằng cấp (bản sao công chứng), 01 ảnh 4x6.

Tôi cam kết, nếu trúng cử sẽ chấp hành đúng quy định của pháp luật, Đại hội và Điều lệ Công ty./.

TP.HCM, ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT C.TY CP 28 HƯNG PHÚ
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

1. Họ và tên:Nam/nữ:
2. Ngày tháng năm sinh:Nơi sinh:
3. Quê quán:
4. CMND số:Cấp ngày Tại:
5. Hộ khẩu thường trú:

Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát Công ty CP 28 Hưng phú, cụ thể:

- a) Trình độ học vấn:
- b) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác):

| Thời gian từ tháng năm đến tháng năm | Công việc | Đơn vị |
|---|------------------|---------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- c) Có sức khỏe đạt yêu cầu.
- d) Có phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật tốt.
- e) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo điều 9 Luật doanh nghiệp.

6. Số cổ phiếu sở hữu hoặc số cổ phiếu đại diện:

Tôi xin cam kết nếu trúng cử làm thành viên HĐQT Ban kiểm soát sẽ cố gắng làm tròn chức năng nhiệm vụ mà điều lệ Công ty quy định.

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

TP.HCM, ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty CP 28 Hưng phú

Tên tôi là: Nam/nữ:

CMND: Cấp ngày Tại:

Hộ khẩu thường trú:

Nghề nghiệp hiện nay :

Đơn vị công tác :

Sở hữu: cổ phần (nếu có).

Bằng chữ:

Chiếm:% vốn điều lệ của Công ty CP 28 Hưng phú

Sau khi nghiên cứu về những quy định tham gia ứng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2020 - 2025) tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện theo quy định.

Tôi xin đăng ký được ứng cử tham gia vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Hồ sơ kèm theo bao gồm: Tóm tắt sơ yếu lý lịch, bằng cấp (bản sao công chứng), 01 ảnh 4x6.

Tôi cam kết, nếu trúng cử sẽ chấp hành đúng quy định của pháp luật, Đại hội và Điều lệ Công ty./.

TP.HCM, ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ C.TY CP 28 HƯNG PHÚ
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

1. Họ và tên: Nam/nữ:
2. Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:
3. Quê quán:
4. CMND số: Cấp ngày Tại:
5. Hộ khẩu thường trú:

Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP 28 Hưng phú, cụ thể:

- a) Trình độ học vấn:
- b) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác):

| Thời gian từ tháng năm đến tháng năm | Công việc | Đơn vị |
|---|------------------|---------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- c) Có sức khỏe đạt yêu cầu.
- d) Có phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật tốt.
- e) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo điều 9 Luật doanh nghiệp.

6. Số cổ phiếu sở hữu hoặc số cổ phiếu đại diện:
Tôi xin cam kết nếu trúng cử làm thành viên HĐQT sẽ cố gắng làm tròn chức năng nhiệm vụ mà điều lệ Công ty quy định.

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

TP.HCM, ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ

DỰ THẢO



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 sửa đổi bổ sung và được quốc hội khóa XII thông qua ngày 24/11/2010 có hiệu lực từ ngày 01/7/2011;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần 28 Hưng phú;

Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú họp ngày 25/4/2020 tại trụ sở chính đã được đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua các báo cáo thường niên

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2019 và KHSXKD 2020 của Tổng giám đốc;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Báo cáo của HĐQT và báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của công ty năm 2019.

Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2019 như sau:

| | |
|---|---------------------|
| Tổng doanh thu : | 465.214.602.997đồng |
| Lợi nhuận trước thuế: | 11.612.417.117đồng |
| Lợi nhuận sau thuế: | 9.724.787.294đồng |
| Vốn chủ sở hữu: | 36.357.596.545đồng |
| Thu nhập BQ người lao động (người/tháng): | 10.464.218 đồng |

2. Phân phối lợi nhuận và cổ tức 2019

- Thông qua việc chia cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 20% mệnh giá, tương đương 2.000 đồng/cổ phần.

- Lợi nhuận sau thuế : 9.724.787.294 đồng

- Trích lập các quỹ : 61,283% lợi nhuận sau thuế = 5.959.641.520 đồng

Trong đó:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 3% lợi nhuận sau thuế = 291.743.619 đồng



- + Quỹ khen thưởng: 32% lợi nhuận sau thuế = 3.111.931.934 đồng
- + Quỹ phúc lợi: 11 % lợi nhuận sau thuế = 1.069.726.602 đồng
- + Trích quỹ để giữ chân người lao động theo thông báo 483/TB-CTCP: 10,283% lợi nhuận sau thuế = 1.000.000.000 đồng
- + Quỹ thưởng HĐQT, BKS, } 5% lợi nhuận sau thuế = 486.239.365 đồng
cán bộ quản lý Công ty }
- Chi cổ tức: 4.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối: 164.584.673 đồng

3. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận, thu nhập năm 2020:

| | | |
|-----------------------|-------------------------|----------------------------------|
| Tổng doanh thu: | 460.000.000.000 đồng | (bằng 98,88% so thực hiện 2019) |
| Lợi nhuận trước thuế: | 11.600.000.000 đồng | (bằng 99,89% so thực hiện 2019) |
| Lợi nhuận sau thuế : | 9.678.000.000 đồng | (bằng 99,52% so thực hiện 2019) |
| Thu nhập BQ: | 10.550.000đ/người/tháng | (bằng 100,82% so thực hiện 2019) |

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020

- Tỷ lệ chia cổ tức: 20% mệnh giá cổ phần = 4.000.000.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 3% = 290.340.000 đồng
- Quỹ khen thưởng: 32% = 3.096.960.000 đồng
- Quỹ phúc lợi: 11% = 1.064.580.000 đồng
- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, } 5% = 483.900.000 đồng
cán bộ quản lý Công ty }
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối: 906.804.673 đồng.

Trường hợp, người quản lý điều hành SXKD vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm thì tùy vào tỷ lệ % tăng trưởng vượt lợi nhuận, HĐQT sẽ xem xét đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định thưởng thêm.

5. Kế hoạch đầu tư năm 2020: 6.625.000.000 đồng.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020: Đại hội nhất trí thông qua như tờ trình mà Hội đồng quản trị đã trình bày tại đại hội.

7. Thông qua tờ trình thù lao năm 2020:

- Nhân sự: 06 người (HĐQT không chuyên trách, BKS, Người phụ trách về quản trị).
- Tổng quỹ thù lao: 90.000.000đ/năm.

8. Đại hội nhất trí thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ và tờ trình đầu tư MMTB+Kho Công ty.

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025). (có biên bản kiểm phiếu đính kèm).

10. Hiệu lực, thi hành: Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần 28 Hưng phú nhất trí thông qua toàn văn tại đại hội và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai

theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Nghị quyết được thông qua lúc 11h00 ngày 25/4/2020 với sự nhất trí phiếu/..... phiếu =% phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU

.....

MÃ CỔ ĐÔNG

.....

C.TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ PHẦN NIÊN NĂM 2020



PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Phần I

Mã cổ đông:

Tổng số cổ phần :

Tổng số phiếu: (Tổng số cổ phần x 3)

Phần II: Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu của cổ đông |
|-----|-----------------------|--------------------------|
| 1 | Bùi Văn Bắc | |
| 2 | Nguyễn Văn Dũng | |
| 3 | Lê Đức Khiêm | |

C.TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ PHẦN NIÊN NĂM 2020



**PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Phần I

Mã cổ đông:

Tổng số cổ phần :

Tổng số phiếu: (Tổng số cổ phần x 3)

Phần II: Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu của cổ đông |
|-----|-----------------------|--------------------------|
| 1 | Trần Thị Mỹ | |
| 2 | Nguyễn Hữu Phước | |
| 3 | Lê Văn Võ Thành | |